



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 113/CLN/LABDAWACO

Ngày 10/8/2020

Trang 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC CẦU ĐỎ CỤM MỚI

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Cầu Đỏ

Ngày lấy mẫu : 04/8/2020

Tuần : 32

Tháng: 8/2020

Ngày nhận mẫu : 04/8/2020

Ký hiệu mẫu : 113

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 1500ml và chai thủy tinh khoảng 200ml

Người lấy mẫu : Huỳnh Thị Phương Thảo

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH(MDL=2)	≤ 15	Từ ngày 04/8/2020 đến 10/8/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,30	≤ 2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,08	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO_3	mg/l	TCVN 6224:1996	31	≤ 300	
6	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	8,2	≤ 300	
7	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	KPH(MDL=0,010)	$\leq 0,3$	
8	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	KPH(MDL=0,012)	$\leq 0,3$	
9	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH(MDL=0,015)	≤ 3	
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	1,16	≤ 50	
11	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	2,2	≤ 250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,72	≤ 2	
13	Coliform tổng số	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
14	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	Clo dư	mg/l	Ref SMEWW4500-Cl	0,49	0,3 - 0,5	4/8/2020

*** Ghi chú:**

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 112/LABDAWACO ngày 04/8/2020.

- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.

- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.

- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

SQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HƯNG

HỒ HƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 104-2/CLN/LABDAWACO

Ngày 03/8/2020

Trang 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC CẦU ĐỎ CỤM MỚI

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Cầu Đỏ

Ngày lấy mẫu : 27/7/2020

Tuần : 31

Tháng: 8/2020

Ngày nhận mẫu : 27/7/2020

Ký hiệu mẫu : 104-2

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 1500ml và chai thủy tinh khoảng 150ml

Người lấy mẫu : Huỳnh Thị Phương Thảo

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH(MDL=2)	≤ 15	Từ ngày 27/7/2020 đến 01/8/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	$< 0,30$ (MQL)	≤ 2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,06	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO_3	mg/l	TCVN 6224:1996	30	≤ 300	
6	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	8,8	≤ 300	
7	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	KPH(MDL=0,010)	$\leq 0,3$	
8	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	KPH(MDL=0,012)	$\leq 0,3$	
9	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH(MDL=0,015)	≤ 3	
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	1,08	≤ 50	
11	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	2,3	≤ 250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,59	≤ 2	
13	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
14	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	Clo dư	mg/l	Ref SMEWW4500-CI	0,50	0,3 - 0,5	27/7/2020

*** Ghi chú:**

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 104/LABDAWACO ngày 27/7/2020.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM



PHẠM VIỆT HƯNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 95-2/CLN/LABDAWACO

Ngày 27/7/2020

Trang 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC CẦU ĐỎ CỤM MỚI

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Cầu Đỏ

Ngày lấy mẫu : 20/7/2020

Tuần : 30

Tháng: 7/2020

Ngày nhận mẫu : 20/7/2020

Ký hiệu mẫu : 95-2

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 1500ml và chai thủy tinh khoảng 150ml

Người lấy mẫu : Huỳnh Thị Phương Thảo

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	< 5 (MQL)	≤15	Từ ngày 20/7/2020 đến 25/7/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,32	≤2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,10	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	TCVN 6224:1996	34	≤300	
6	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	9,0	≤300	
7	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	KPH(MDL=0,010)	≤0,3	
8	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	KPH(MDL=0,012)	≤0,3	
9	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH(MDL=0,015)	≤3	
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	1,09	≤50	
11	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	2,3	≤250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,59	≤2	
13	Coliform tổng số	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
14	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	Clo dư	mg/l	Ref SMEWW4500-Cl	0,43	0,3 - 0,5	20/7/2020

*** Ghi chú:**

- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.

TỔNG GIÁM ĐỐC

HỒ HƯƠNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HUNG